



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH (PVSB)

SAO MAI BEN DINH
PETROLEUM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Địa chỉ: Tầng 16, số 9, Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: 064.6253375 | Fax: 064.6253374

Website: www.pvsb.com.vn

Thông điệp của Hội đồng quản trị:

Quý vị cổ đông kính mến! Năm 2015 đã qua đi trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, xung đột kinh tế, chính trị giữa các nước xảy ra ở nhiều nơi... Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được đảm bảo. Mặc dù tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh, năng suất và hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao.

Vượt qua những khó khăn, với quyết tâm và nỗ lực cao nhất của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Mọi nguồn lực của Công ty tiếp tục được bảo toàn và tăng trưởng, các chỉ số tài chính được đánh giá ở mức độ an toàn, năng lực cạnh tranh và vị thế thương hiệu của Công ty ngày càng ổn định và bền vững.



Kính thưa Quý vị cổ đông,

Năm 2016 dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là do việc giá dầu thô giảm mạnh đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, rất nhiều dự án đầu tư, xây lắp, các hoạt động dịch vụ dầu khí đã giãn tiến độ hoặc dừng... Tuy nhiên với những lợi thế sẵn có, với quan điểm từng bước phát triển bền vững, với tất cả những nguồn lực, năng lực kinh nghiệm cùng sự quyết tâm của tập thể Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty và nhất là với sự giúp đỡ ủng hộ của Quý vị cổ đông, chúng ta hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV trong Công ty, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc vì sự tin tưởng, hỗ trợ thiết thực của Quý khách hàng, Quý cổ đông, mà đặc biệt là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã dành cho Công ty PVSĐ.

Trân trọng./.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trần Hải Bình**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

NỘI DUNG:

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY PVS.

1. Lịch sử hình thành và phát triển.
2. Ngành nghề kinh doanh.
3. Mục tiêu và chiến lược phát triển.
4. Sơ đồ tổ chức.
5. Cơ cấu cổ đông.
6. Hội đồng quản trị.
7. Ban Giám đốc.
8. Ban Kiểm soát.
9. Tình hình tài chính Công ty.
10. Quản trị rủi ro.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015.
2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015.

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Tổng quan năm 2015.
2. Kết quả thực hiện.
3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.
4. Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư.
5. Kế hoạch năm 2016.

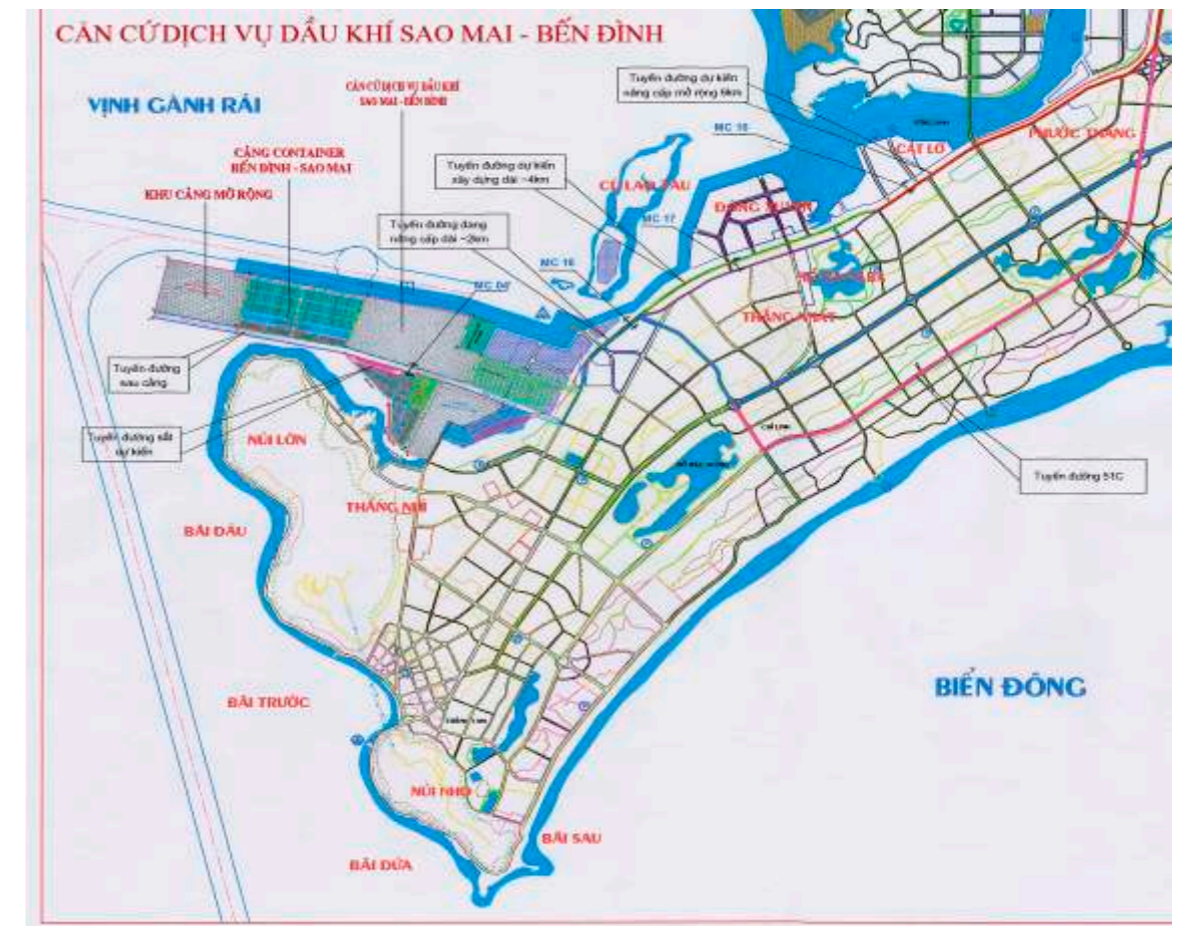
IV. MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG.

1. Minh bạch thông tin.
2. Quan hệ cổ đông.
3. Trách nhiệm cộng đồng.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015.

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY PVS

Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH**
 Tên giao dịch đối ngoại: **SAOMAI – BENDINH PETROLEUM INVESTMENT JSC**
 Tên viết tắt : PVS
 Trụ sở chính : Tầng 16, Số 9, Hoàng Diệu, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
 Điện thoại : 064.6253375
 Fax : 064.6253374
 Email : saomaibendinh@pvsb.com.vn
 Website : www.pvsb.com.vn
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500794814 (Đăng ký lần đầu ngày 07/05/2007, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 06/05/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp).
 Vốn điều lệ : 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng)
 Tổng số cổ phần : 50.000.000 CP
 Mã cổ phiếu : PSB



(Sơ đồ vị trí Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình tại Tp. Vũng Tàu)

1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB) là doanh nghiệp do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cổ đông chiến lược sáng lập, hiện nay là đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC). Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác Tổ hợp Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí tại khu vực Sao Mai - Bến Đình thuộc thành phố Vũng Tàu với quy mô hiện đại để phục vụ công tác thăm dò, tìm kiếm, khai thác dầu khí và thực hiện các dịch vụ dầu khí...

- 06/04/2007: Công ty được thành lập theo Nghị quyết số 1847/NQ-DKVN ngày 06/04/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- 24/04/2007: Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1 đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB); Phương án đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- 07/05/2007: Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
- 11/11/2009: Hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng mặt bằng bãi 39,8ha và bàn giao cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí PV Shipyard thuê.
- 25/12/2009: Niêm yết thành công cổ phiếu của Công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam (UPCOM) với mã chứng khoán PSB.
- 26/04/2010: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập *Dự án Cảng container Quốc tế Vũng Tàu và Khu hậu cần Logistics*, Công ty PVSB, Công ty BSPD (thuộc Vinalines) và Tập đoàn Trung Hoa Chiêu thương Cục (CMG) sau khi đàm phán đã ký kết Hợp đồng Liên doanh ngày 26/04/2010 để thành lập Công ty Cổ phần Cảng container Quốc tế Vũng Tàu với tỷ lệ tham gia PVSB 25%, BSPD 26% và CMHI 49%.
- 16/09/2010: Hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng mặt bằng bãi 23,5ha và bàn giao cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí PVC-MS thuê.
- 01/01/2012: Hợp đồng Liên doanh hết thời hạn hiệu lực, Công ty PVSB đã thông báo quyết định chấm dứt Hợp đồng Liên doanh ký ngày 26/04/2010 và đã được các bên liên doanh chấp thuận theo đúng quy định.
- 16/07/2012: Thủ tướng Chính phủ cho phép chủ trương tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- 27/09/2012: UBND tỉnh BR - VT cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 49121000147 để thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

2. Ngành nghề kinh doanh:



(Khu vực Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình hiện tại)

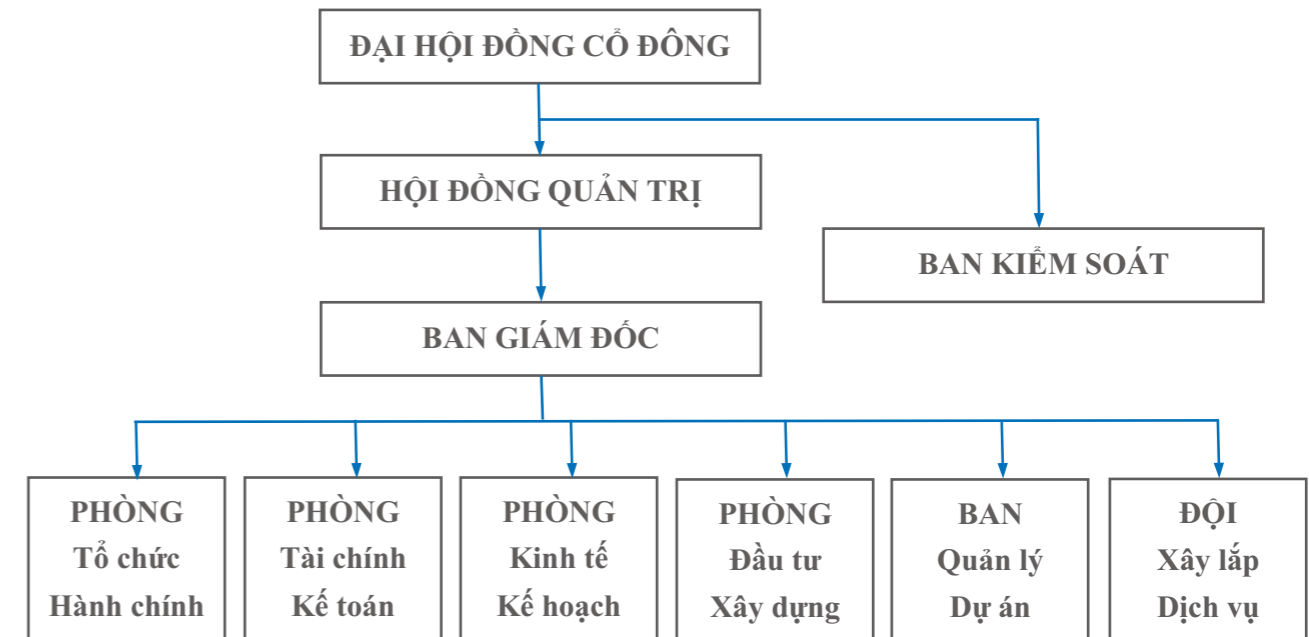
- 2.1. Khai thác cụm Cảng và Khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình; Khai thác cụm cảng container;
- 2.2. Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; Lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; Sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải;
- 2.3. Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu - khí - nhiên liệu; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng công trình điện đến 35KV; Xây dựng công trình ngầm; Xây dựng nhà các loại;
- 2.4. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình đường dây và TBA đến 35KV; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường giao thông; Giám sát công tác hoàn thiện công trình dân dụng;
- 2.5. Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội địa; phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
- 2.6. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn nguyên liệu bông xơ; thuốc nhuộm; Bán buôn nguyên phụ liệu, bao bì cho ngành dệt may; Bán buôn nhựa đường và các nguyên liệu hóa chất, phụ gia sản xuất nhựa đường; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt nhựa polypropylen và các sản phẩm khác có liên quan;
- 2.7. Cho thuê các phương tiện vận tải, kho bãi; Vận tải hàng bằng đường bộ; Vận tải dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu; Dịch vụ đại lý tàu biển.

3. Mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty:

Với mục tiêu “Xây dựng PVSB trở thành công ty dịch vụ hạ tầng dầu khí, hàng hải mạnh có thương hiệu trong nước và trong khu vực, trong đó lấy việc xây dựng hạ tầng làm then chốt...”, Công ty PVSB sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chiến lược sau:

- 3.1. Đẩy nhanh công tác xây dựng hệ thống dịch vụ căn cứ cảng và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng để khai thác và cho thuê tại khu vực Sao Mai – Bến Đình.
- 3.2. Quản lý, khai thác và phát triển các dịch vụ tiện ích, cơ sở hạ tầng hiện có cho PVShipyards, PVC-MS và các khách hàng khác thuê.
- 3.3. Khai thác tối đa các dịch vụ cảng, mở rộng phát triển dịch vụ hậu cần, dịch vụ tổng hợp dầu khí và các dịch vụ hỗ trợ khác.
- 3.4. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ dầu khí có hàm lượng công nghệ kỹ thuật cao, tiềm năng thị trường tốt bao gồm:
 - Dịch vụ xây lắp cơ khí, chế tạo các công trình dầu khí.
 - Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí, các phương tiện nổi.
 - Dịch vụ thu dọn, tháo dỡ các công trình dầu khí.
 - Dịch vụ vận chuyển, hạ thủy các kết cấu siêu trường siêu trọng.
 - Dịch vụ thương mại dầu khí.
 - Dịch vụ cung ứng nhân lực dầu khí.
- 3.5. Tập trung đào tạo, xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu phát triển theo từng giai đoạn của Công ty.
- 3.6. Hoàn thiện hệ thống quản lý tiên tiến trong Công ty đảm bảo sự điều hành thống nhất, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 3.7. Tăng cường tìm kiếm và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, đặc biệt là các đối tác nước ngoài nhằm tận dụng tối đa lợi thế sẵn có của đối tác như kinh nghiệm, khả năng tài chính, công nghệ, thiết bị hiện đại, mối quan hệ rộng với mạng lưới toàn cầu, trên cơ sở đó nâng cao lợi thế cạnh tranh của Công ty.

4. Sơ đồ tổ chức Công ty:



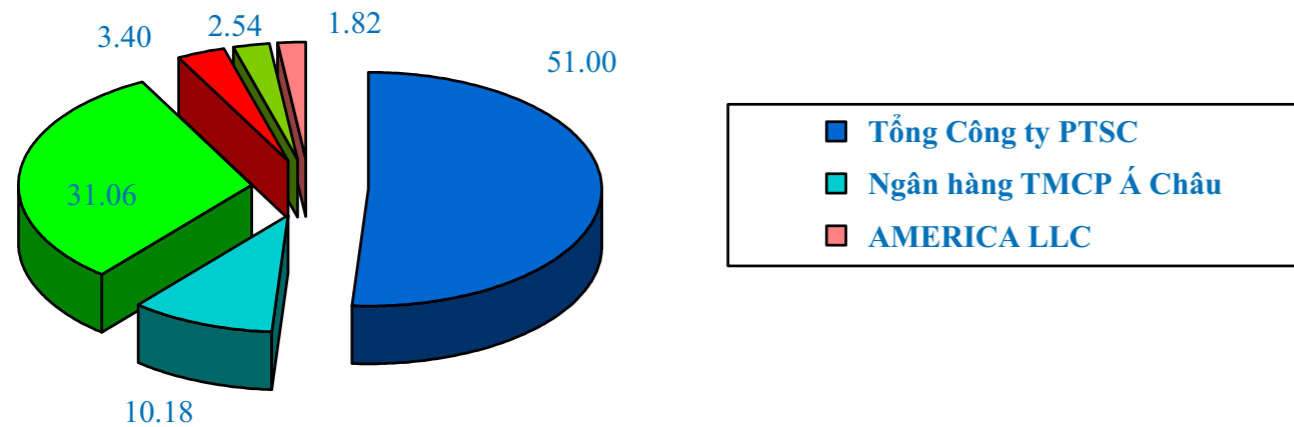
5. Cơ cấu cổ đông:

- 5.1. Cổ phần:
 - Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 50.000.000
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- 5.2. Cơ cấu cổ đông (cập nhật theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/02/2016):

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I.	TRONG NƯỚC:		
1	Tổng Công ty PTSC	25.500.000	51,00
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	5.092.400	10,18
3	Ngân hàng GP Bank	1.700.000	3,40
4	Công ty Quản lý Quỹ PVI	1.270.400	2,54
5	Cổ đông khác	15.529.400	31,06
II.	NGOÀI NƯỚC:		
	AMERICA LLC	907.800	1,82
	TỔNG CỘNG	50.000.000	100,00

5.3. Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty PTSC	25.500.000	51,00
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	5.092.400	10,18
3	AMERICA LLC	907.800	1,82



(Thi công chế tạo và lắp đặt tổ hợp sàn Upper Deck của Dự án HRD cho PTSC - MC)

6. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:



① Ông **TRẦN HẢI BÌNH**
CHỦ TỊCH

Sinh ngày: 20/10/1969 tại Thái Bình
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính Kế toán
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 92

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 09/1994 - 08/1997: XN Cảng PTSC Vũng Tàu.
- + 09/1997 - 12/1998: XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu PTSC Vũng Tàu (PTSC).
- + 01/1999 - 09/2000: Trưởng phòng Tài chính Kế toán - XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu (PTSC).
- + 10/2000 - 05/2001: Phó Giám đốc phụ trách XN Kinh doanh các SP Dầu khí Tây Ninh (PTSC).
- + 05/2001 - 03/2006: Kế toán Trưởng - Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC).
- + 03/2006 - 12/2006: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Chế biến và KD SP Dầu mỏ (PDC).
- + 01/2007 - 04/2007: Kiểm soát viên chính Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC).
- + 04/2007 - 07/2009: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- + 08/2009 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:



**② Ông PHÙNG NHƯ DŨNG
THÀNH VIÊN, GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Sinh ngày: 28/01/1969 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn:
Ts. Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 06/1991 - 05/1992: Trung tâm nghiên cứu May - Hà Nội.
- + 06/1992 - 06/1993: Công ty Địa Vật lý và DVĐK – Hà Nội.
- + 07/1993 - 07/1995: Đốc công - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- + 08/1995 - 12/1999: Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Sản xuất - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- + 01/2000 - 04/2001: Phó Giám đốc - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- + 05/2001 - 10/2001: Quyền Giám đốc - XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu - VT.
- + 11/2001 - 12/2003: Trưởng ban quản lý Dự án Nhà máy Chế biến Condensate.
- + 01/2004 - 01/2006: Giám đốc - Nhà máy Chế biến Condensate.
- + 02/2006 - 03/2007: Phó Tổng giám đốc - Công ty Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ, kiêm Giám đốc XN Xăng dầu DK Vũng Tàu.
- + 04/2007 - 05/2007: Phó Tổng GD Cty TNHH 1 TV Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ.
- + 06/2007 - đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.



**③ Ông NGUYỄN TẤN HÒA
THÀNH VIÊN**

Sinh ngày: 20/02/1956 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: KS Xây dựng
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 75



**④ Ông NGUYỄN VIỆT ĐẠT
THÀNH VIÊN**

Sinh ngày: 27/07/1966 tại Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Thăm dò Địa chất
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 975

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 06/1980 - 12/1981: Công ty Thiết kế Dầu khí.
- + 12/1981 - 05/1993: Phòng XDCCB - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- + 06/1993 - 01/1996: Phòng Kế hoạch - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- + 01/1996 - 01/1998: Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ.
- + 02/1998 - 08/2000: Trưởng phòng Dự án Đầu tư - Công ty Chế biến và KD Sản phẩm Dầu mỏ.
- + 09/2000 - 05/2001: Trưởng Ban QLDA Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ - Hải Phòng.
- + 06/2001 - 02/2004: Phó Trưởng ban Đầu tư Phát triển Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- + 03/2004 - 02/2006: Phó Giám đốc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- + 03/2006 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 03/1990 - 10/1990: Công ty Địa Vật lý và Dịch vụ Dầu khí Hải Phòng.
- + 11/1990 - 03/1993: Công ty Địa Vật lý và Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng.
- + 04/1993 - 04/2002: Phó phòng Kế hoạch Sản xuất XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC Vũng Tàu.
- + 05/2002 - 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc Ban QL Dự án Cảng PTSC Vũng Tàu.
- + 01/2008 - đến nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC Vũng Tàu.
- + 08/2009 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị.



**⑤ Ông LÊ TRIÊU THANH
THÀNH VIÊN**

Sinh ngày: 11/05/1957 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy Tàu biển
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 01/1985 - 09/1996: Kỹ sư, Máy trưởng Tàu biển - Công ty Vận tải Biển - Hà Nội.
- + 10/1996 - 05/2007: Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- + 06/2007 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

7. BAN GIÁM ĐỐC:



**① Ông PHÙNG NHƯ DŨNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Sinh ngày: 28/01/1969 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí.
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 06/1991 - 05/1992: Trung tâm nghiên cứu Máy - Hà Nội.
- + 06/1992 - 06/1993: Công ty Địa Vật lý và DVĐK - Hà Nội.
- + 07/1993 - 07/1995: Đốc công - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- + 08/1995 - 12/1999: Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Sản xuất - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- + 01/2000 - 04/2001: Phó Giám đốc - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- + 05/2001 - 10/2001: Quyền Giám đốc - XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu - VT.
- + 11/2001 - 12/2003: Trưởng ban quản lý Dự án Nhà máy Chế biến Condensate.
- + 01/2004 - 01/2006: Giám đốc - Nhà máy Chế biến Condensate.
- + 02/2006 - 03/2007: Phó Tổng giám đốc - Công ty Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ, kiêm Giám đốc XN Xăng dầu DK Vũng Tàu.
- + 04/2007 - 05/2007: Phó Tổng GD Cty TNHH 1 TV Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ.
- + 06/2007 - đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

**ĐẠI HỘI
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 2015





② Ông ĐẶNG ĐỨC HỒI
PHÓ GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 01/11/1962 tại Nam Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 2.692

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 09/1987 - 02/1991: XN Liên hợp XL Dầu khí.
- + 03/1991 - 07/1995: Kế toán Trưởng - Đội xây dựng số 6 thuộc XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
- + 08/1995 - 02/2001: Kế toán Trưởng - XN Thiết kế và Khảo sát - Công ty Thiết kế và XD Dầu khí.
- + 03/2001 - 11/2004: Chuyên viên Tài chính Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- + 12/2004 - 04/2007: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán; Kế toán Trưởng Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- + 05/2007 - 07/2009: Kế toán Trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB).
- + 08/2009 - đến nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB).



③ Ông TRẦN CHÍ DŨNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 03/05/1976 tại Hà Tĩnh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 975

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 07/1999 - 06/2002: Công ty Vật liệu Xây dựng và Xây lắp Thương mại - Bộ Thương Mại.
- + 06/2002 - 06/2003: Đội trưởng đội thi công - Chi nhánh Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng tại Tp Hồ Chí Minh.
- + 06/2003 - 08/2005: Chuyên viên Ban quản lý Dự án Cảng PTSC - Tổng Công ty PTSC.
- + 08/2005 - 08/2007: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban quản lý Dự án Cảng PTSC.
- + 02/2007 - 08/2007: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban quản lý Dự án Cảng PTSC.
- + 08/2007 - 10/2009: Phó Giám đốc - Công ty CP Đầu tư Khu Công nghiệp DK - Idico Long Sơn.
- + 10/2009 - đến nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB).



④ Ông TRẦN ĐỨC HẠNH
PHÓ GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 03/08/1979 tại Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý Dự án, Kỹ sư Xây dựng.
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 7

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 04/2002 - 11/2003: Công ty Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới - Bộ Giao Thông Vận Tải.
- + 12/2003 - 12/2004: Xí nghiệp Xây lắp Công trình Biển - XN Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.
- + 12/2004 - 06/2005: Ban Dự án RuBy B - Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.
- + 06/2005 - 03/2007: Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu - Công ty Chế biến và KD SP Dầu mỏ.
- + 04/2007 - 10/2007: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu.
- + 11/2007 - 10/2009: Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- + 10/2009 - đến nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB).

(Bàn giao hệ thống bơm cứu hỏa cho giàn Thiên Ưng thuộc Liên Doanh Dầu khí Việt Nga)



8. BAN KIỂM SOÁT:



① Ông NGÔ VĂN LẬP TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh ngày: 15/01/1971 tại Nam Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

③ Bà PHẠM THÚY NGÀ THÀNH VIÊN

Sinh ngày: 05/12/1958 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 11/1994 - 08/1997: Chuyên viên Phòng Nhập - Công ty Thương Mại Dầu khí Petechim.
- + 09/1997 - 07/2007: Chuyên viên Ban Xuất dầu thô - Công ty Thương Mại Dầu khí Petechim (hiện nay là Tổng Công ty PV Oil).
- + 08/2007 - 12/2011: Phó phòng Tổ chức Hành chính, Thư ký HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- + 01/2012 - đến nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB).

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 01/1983 - 05/1993: Chuyên viên Công ty Ô tô số 3 - Tổng Công ty Vận tải đường sông 1.
- + 06/1993 - 03/1994: TP. Tài chính Thống kê - Công ty Vận tải Miền Bắc - Bộ Giao thông.
- + 04/1994 - 08/2008: Kế toán Trưởng, Chủ tịch Công đoàn - Công ty Vận tải Miền Bắc.
- + 09/2008 - đến nay: Phó trưởng Ban - Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.



② Ông CHÂU HOÀI THANH THÀNH VIÊN

Sinh ngày: 05/12/1958 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + 04/2002 - 10/2007: Cty TNHH Chăn nuôi CPVN
- + 11/2007 - 05/2009: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty PTSC.
- + 06/2009 - 01/2010: Phụ trách kế toán - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng - Tổng Công ty PTSC.
- + 02/2010 - 08/2010: Trưởng phòng Quản lý Vốn và Đầu tư Tài chính - Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty PTSC.
- + 09/2010 - 04/2012: Kế toán Trưởng Công ty TNHH 1 TV Đóng tàu Nhơn Trạch.
- + 05/2012 - đến nay: Trưởng Phòng Quản lý Vốn và Đầu tư Tài chính - Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty PTSC.

(Thi công chế tạo Block cho Công Ty TNHH một thành viên công nghiệp Tàu Thủy Dung Quất)



9. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:*9.1. Tình hình Tài chính của Công ty qua các năm:*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2013
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	851.888,57	812.533,33	813.919,95
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	558.814,16	558.814,14	559.968,98
3	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	70.854,44	27.182,60	17.893,98
4	Nợ dài hạn	Triệu đồng	222.219,97	226.536,58	236.056,99
5	Doanh thu thuần từ HĐKD	Triệu đồng	200.778,06	56.118,70	58.426,87
6	Lợi nhuận gộp từ HĐKD	Triệu đồng	11.756,28	5.536,17	2.483,01
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.044,89	2.208,45	2.710,26
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	145,35	1.321,26	1.056,41
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3,00	26,00	21,00

9.2. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013
1	Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	8,21	20,87	31,74
	- Hệ số thanh toán hiện thời	lần	8,61	21,13	31,77
2	Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
	- Nợ phải trả / Tổng Nguồn vốn	%	34,40	31,23	31,20
	- Vốn chủ sở hữu / Tổng Nguồn vốn	%	65,60	68,77	68,80
3	Khả năng sinh lời				
	- Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (ROS)	%	0,06	1,48	1,07
	- Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,03	0,24	0,19
	- Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản (ROA)	%	0,02	0,16	0,13

10. QUẢN TRỊ RỦI RO:

Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp là một quy trình được thiết lập bởi Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan khác áp dụng trong quá trình xây dựng chiến lược doanh nghiệp thực hiện những sự vụ có khả năng xảy ra gây ảnh hưởng tới doanh nghiệp đồng thời quản lý rủi ro trong phạm vi cho phép nhằm đưa ra mức độ đảm bảo trong việc đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp.

Đặc thù của lĩnh vực dầu khí phải đối mặt với nhiều rủi ro vì vậy ngay từ ngày đầu thành lập, công tác quản trị rủi ro đã được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro nghiêm ngặt. Hệ thống quản trị rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Các rủi ro tại Công ty được chia thành các nhóm chính sau:

- **Rủi ro trong kinh doanh:** là tất cả những yếu tố rủi ro phát sinh từ môi trường kinh doanh bên ngoài Công ty như: chính trị, xã hội, khoa học công nghệ, nhà cung cấp, khách hàng, đối thủ cạnh tranh...
- **Rủi ro trong hoạt động:** là các rủi ro về vi phạm quy định chính sách nội bộ của Công ty hoặc các hoạt động gian lận như: tham ô, mất mát, lãng phí, hư hỏng, lạm dụng, phá hoại...
- **Rủi ro tuân thủ:** là các rủi ro liên quan đến pháp luật, hay chính là những việc vi phạm các văn bản pháp luật của nhà nước...
- **Rủi ro tài chính:** là những rủi ro liên quan đến các thiệt hại có thể xảy ra đối với thị trường tài chính do sự thay đổi của các biến số tài chính: giá cả, lãi suất, tỷ giá... Việc kiểm soát rủi ro được thực hiện theo quy trình chặt chẽ phù hợp với đặc thù công việc của Công ty, đảm bảo tuyệt đối về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, nâng cao hiệu suất, hiệu quả lao động và tuân thủ luật pháp.



Công ty áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng - An toàn - Sức khỏe - Môi trường) giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, hiệu quả lao động, tuân thủ luật pháp cho các hoạt động của Công ty. Cụ thể trong lĩnh vực quản lý dự án và thi công công trình xây dựng phục vụ ngành dầu khí phù hợp với các tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

bsi.



Certificate of Registration

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG - ISO 9001:2008

Xác nhận rằng:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI – BẾN ĐÌNH**

Tầng 16, Số 9,
Hoàng Diệu, Phường 1,
Thành Phố Vũng Tàu,
Việt Nam

Giữ giấy chứng nhận số:

FS 616818

và thực hiện Hệ thống Quản lý Chất Lượng phù hợp với các yêu cầu của ISO 9001:2008 cho phạm vi:

Quản lý dự án và thi công công trình xây dựng phục vụ ngành dầu khí

Đại diện cho tập đoàn BSI:


Giám Đốc Đảm Bảo Chất Lượng Toàn Cầu, Gary Fenton

Ngày đăng ký: **01/09/2011**

Ngày ban hành: **09/08/2014**

Ngày hết hiệu lực: **30/08/2017**



Trang: 1/1

...making excellence a habit™

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract.
An electronic certificate can be authenticated online. Printed copies can be validated at www.bsigroup.com/ClientDirectory or telephone +84 (8) 39320 778.
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 9001:2008 requirements may be obtained by consulting the organization. This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.

Information and Contact: BSI, Kitemark Court, Davy Avenue, Knowlhill, Milton Keynes MK5 8PP. Tel: + 44 845 080 9000
BSI Assurance UK Limited, registered in England under number 7805321 at 389 Chiswick High Road, London W4 4AL, UK.
A member of the BSI Group of Companies.

bsi.



By Royal Charter

Certificate of Registration

QUALITY MANAGEMENT SYSTEM - ISO 9001:2008

This is to certify that:

**SAO MAI - BEN DINH PETROLEUM INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY**
9-11 Hoang Dieu Street,
Ward 1,
Vung Tau City,
Vietnam


Holds Certificate Number:

FS 616818

and operates a Quality Management System which complies with the requirements of ISO 9001:2008 for the following scope:

Project management and construction of oil and gas works

For and on behalf of BSI:


Gary Fenton, Global Assurance Director

Originally registered: 01/09/2011

Latest Issue: 09/08/2014

Expiry Date: 30/08/2017



Page: 1 of 1

...making excellence a habit™

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract.
An electronic certificate can be authenticated online. Printed copies can be validated at www.bsi-global.com/ClientDirectory or telephone +84 (8) 39320 778.
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 9001:2008 requirements may be obtained by consulting the organization.
This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.

Information and Contact: BSI, Kitemark Court, Davy Avenue, Knowlhill, Milton Keynes MK5 8PP. Tel: + 44 845 080 9000
BSI Assurance UK Limited, registered in England under number 7805321 at 389 Chiswick High Road, London W4 4AL, UK.
A Member of the BSI Group of Companies.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015:

1.1. Hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ:

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB) đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và 6 cuộc họp đột xuất thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ của các Thành viên HĐQT, Ban giám đốc Công ty và các khách mời đạt tỷ lệ 100%; Ban hành 06 Nghị quyết, 12 Quyết định để quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty. HĐQT đã chủ trì tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 28/03/2015 thành công tốt đẹp với tỷ lệ tham dự của các cổ đông đạt trên 69%. HĐQT đã bám sát các quyết nghị của Đại hội cổ đông và tình hình thực tế để chỉ đạo quyết liệt các lĩnh vực hoạt động của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- **Trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh:** Bên cạnh việc tiếp tục tìm kiếm các đối tác để đầu tư khai thác Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, Công ty xác định dịch vụ xây lắp cơ khí là một lĩnh vực chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Công ty thực hiện các gói thầu xây lắp cơ khí cho các đơn vị và nhà thầu dầu khí đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

Doanh thu dịch vụ xây lắp cơ khí năm 2015 đạt 93,42 tỷ đồng bằng 155% so với kế hoạch năm, tăng 202% so với năm 2014. Nguyên nhân là do một số hợp đồng đã ký trong năm 2014 chưa quyết toán khối lượng thi công đã được chuyển sang năm 2015 gồm hợp đồng thi công Pipe Spools Fabrication Service of SMP9 Package cho Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (40,18 tỷ); Thi công các khối kết cấu thuộc dự án đóng mới giàn khoan tự nâng Tam Đảo 05 (17,47 tỷ)..

Doanh thu hoạt động thương mại năm 2015 là 84,98 tỷ đạt 128% so với kế hoạch. Công ty đã hoàn thành các hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị, vật tư cho Liên doanh Dầu khí Việt Nga gồm hợp đồng cung cấp van, bơm cứu hỏa, bơm ngầm cho giàn Thiên Ứng, cung cấp Air Compressor Skid, cung cấp Instrument Bulk Material cho VSP; cung cấp vật tư thiết bị Sà lan nhà ở, Cold Chamber phục vụ xà lan 150 cho DOS;

- **Trong công tác đầu tư và quản lý dự án:** HĐQT đã chỉ đạo kịp thời và triển khai các giải pháp để đảm bảo sự thành công của các dự án, cụ thể:

+ Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: Trên cơ sở Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 05/06/2014 của UBND tỉnh BR-VT về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích đất thu hồi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình, Sở Tài nguyên Môi trường đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký Hợp đồng thuê đất đợt 1 với diện tích 819.325,4m² cho Công ty. Đã hoàn thành việc tính đơn giá đất làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính trả tiền thuê đất. Hiện Công ty đang thực hiện các thủ tục xin ưu đãi đầu tư.

- + Về việc đầu tư tuyến đường tạm vào Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: Công ty đang tiếp tục phối hợp làm việc với PVC-MS, PTSC-MC và PV Shipyard theo chủ trương đã thống nhất về phương thức góp vốn.
- + Dự án đầu tư xây dựng Khu Dịch vụ Dầu khí 35ha: Công ty tiếp tục tìm kiếm các đối tác, các nhà đầu tư thứ cấp có nhu cầu thuê kho bãi. Công ty SMBĐ đã triển khai thực hiện hợp đồng thi công san lấp mặt bằng phân khu 1 - (phân ký 1) 7ha để cho Công ty Cơ khí Hàng Hải PTSC-MC thuê. Công trình đã được khởi công ngày 10/08/2015, dự kiến sẽ hoàn thành vào Quý I/2016. Song song với việc thi công san lấp mặt bằng, Công ty cũng đã triển khai các hạng mục phụ trợ bao gồm công trình cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, phòng chống cháy nổ ...
- + Về việc đầu tư xây dựng xưởng gia công chế tạo cơ khí, đường cáp ngầm trung thế 24kv và trạm biến áp cấp điện cho Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và cấp bổ sung cho PVC-MS: Công ty đã nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng, khai thác hiệu quả, hiện nay đang thực hiện quyết toán công trình.
- **Trong công tác tài chính:** HĐQT đặc biệt quan tâm và đã chỉ đạo giám sát chặt chẽ tình hình tài chính, tăng cường công tác quản trị rủi ro, quản lý công nợ, thực hiện các biện pháp, chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí. Tài chính của Công ty lành mạnh, không để xảy ra nợ xấu, nguồn vốn của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nên được bảo toàn, phát triển.
- + Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2015 đạt 558,81 tỷ đồng tương đương so với thời điểm đầu năm. Các chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2015 đều > 1 cho thấy Công ty luôn đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ phải trả.
- + Trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Hội đồng quản trị đã ban hành, giám sát và chỉ đạo Công ty tuân thủ thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2015. Việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí đã được Công ty quán triệt và thực hiện nghiêm túc theo đúng Chương trình đã ban hành.
- **Trong quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư:** HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật đối với tổ chức niêm yết. Phục đáp và giải trình kịp thời các ý kiến của cổ đông. Các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị, ... và các tài liệu liên quan khác được công bố đúng hạn đến các cơ quan quản lý, chức năng và các cổ đông và nhà đầu tư quan tâm; đảm bảo các quyền lợi của cổ đông theo đúng Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành:



(Lắp đặt và hoàn thiện Phòng UPS & Battery cho XN Xây lắp, Khảo sát và Sửa chữa - VSP)

Năm 2015, Ban điều hành đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2015:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực; các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng.
- Các chỉ số tài chính an toàn, đảm bảo và phát triển giá trị Vốn chủ sở hữu; dòng tiền ổn định.
- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ lãnh đạo, lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

Tuy nhiên, để kết quả sản xuất kinh doanh đạt được những phát triển bền vững hơn nữa, Ban điều hành cần rà soát, triển khai và cải cách hệ thống quy trình làm việc; tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp, đồng bộ và thống nhất giữa các Phòng và Đội Xây lắp Dịch vụ trong quá trình phối hợp công việc. Xây dựng một đội ngũ chuyên sâu trong công tác thương mại, marketing, tìm kiếm khách hàng trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn trong bối cảnh thị trường kinh doanh ngày càng có nhiều cạnh tranh khốc liệt.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015:



((Lãnh đạo Công ty đối thoại cùng người lao động tại Hội nghị người lao động 2016))

2.1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng quý, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban Kiểm soát theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính; phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; xem xét, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất, phạm vi và kết quả kiểm toán.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PTSC trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.

2.2. Đánh giá hoạt động:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát được mời tham đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác.
- Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình ĐHCĐ.
- Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập Báo cáo Tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Giám đốc.



(Ban lãnh đạo Công ty làm việc với MATRADE do Phòng Thương vụ Malaysia tổ chức)

2.3. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Để thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao và thực hiện tốt quy hoạch cán bộ quản lý, Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống đánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với PVS B.
- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tổng quan năm 2015:

Thế giới năm 2015 kết thúc với nhiều khó khăn vẫn chưa được giải quyết, xung đột xảy ra ở nhiều nơi. Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát... Tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao. Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do giá dầu thô giảm mạnh, cùng với diễn biến phức tạp của thị trường tài chính, tiền tệ thế giới và sự suy giảm của một số nền kinh tế lớn đã ảnh hưởng nhất định đến nước ta.

Vươn lên từ những khó khăn chung, đặc biệt được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC); Sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị thành viên trong Tổng công ty PTSC và trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước, cùng sự ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi của địa phương; Xác định đúng tình hình, bám sát đầu tư và sản xuất kinh doanh, Công ty PVS B đã thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt các hợp đồng cung ứng dịch vụ cho các công ty và nhà thầu dầu khí, đẩy mạnh các hoạt động marketing tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ mới, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



(Nghiệm thu và bàn giao cầu bánh xích LR 11350 - CRAWLER CRANE LR 11350 cho Liên doanh Dầu khí Việt Nga Vietsovpetro)



(Gia công chế tạo Block tại xưởng cơ khí)

Với truyền thống đoàn kết, tinh thần làm việc nhiệt tình, năng động, sáng tạo, Công ty PVS B đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 được Đại hội đồng cổ đông giao.

2.KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Năm 2015, Công ty PVSB đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm với Tổng doanh thu là 227,99 tỷ đồng, đạt 134,6% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 1,04 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước đạt 13,53 tỷ đồng. Chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2015 của Công ty như sau:

2.1.Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2015	Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành năm
1	Tổng doanh thu	169,30	227,99	89,55	134,6%
	- Doanh thu HĐSXKD	139,30	200,77	56,12	144,1%
	- Doanh thu HĐTC	30,00	27,02	33,25	90,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	0,70	1,04	2,21	148,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	0,55	0,15	1,32	27,3%
4	Nộp ngân sách nhà nước	4,15	13,53	5,41	-
5	Đầu tư XDCB và PTTB				
	- Giá trị thực hiện đầu tư	102,82	61,58	-	61,6%
	- Giá trị giải ngân	102,54	22,51	-	22,5%

2.2.Tình hình Tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Tổng tài sản	851.888.573.986	812.533.328.204
2	Vốn chủ sở hữu	558.814.157.828	558.814.144.818
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	200.778.064.230	56.118.700.910
4	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	11.756.276.584	5.536.171.982
5	Lợi nhuận trước thuế	1.044.889.020	2.208.450.860
6	Lợi nhuận sau thuế	145.351.493	1.321.258.940
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3	26

2.3.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2014
I- Tài sản ngắn hạn	610.162.490.756	574.241.456.276
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	43.313.078.488	80.299.004.041
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	450.000.000.000	455.000.000.000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	83.360.522.080	28.289.914.776
4- Hàng tồn kho	28.257.115.341	6.931.504.705
5- Các tài sản ngắn hạn khác	5.231.774.847	3.721.032.754
II- Tài sản dài hạn	241.726.083.230	238.291.871.928
1- Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000
2- Tài sản cố định	20.101.777.300	12.938.996.066
3- Bất động sản đầu tư	202.277.135.763	207.012.407.619
4- Tài sản dở dang dài hạn	18.914.542.980	18.122.461.073
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	429.627.187	215.007.170
Tổng tài sản	851.888.573.986	812.533.328.204

Tình hình Nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2014
I- Nợ phải trả	293.074.416.158	253.719.183.386
1- Nợ ngắn hạn	70.854.443.991	27.182.603.356
2- Nợ dài hạn	222.219.972.167	226.536.580.030
II- Vốn chủ sở hữu	558.814.157.828	558.814.144.818
1- Vốn chủ sở hữu	558.814.157.828	558.814.144.818
2- Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	851.888.573.986	812.533.328.204

3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2015:

3.1. Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí:

Do ảnh hưởng của sự suy giảm giá dầu, các dự án, công trình dầu khí của các Nhà thầu bị cắt giảm, giãn tiến độ nên năm 2015 Công ty gần như không có nhiều hợp đồng dịch vụ cơ khí sửa chữa mới. Tuy nhiên Công ty đã cố gắng và đã hoàn thành kế hoạch doanh thu đối với lĩnh vực gia công chế tạo cơ khí.

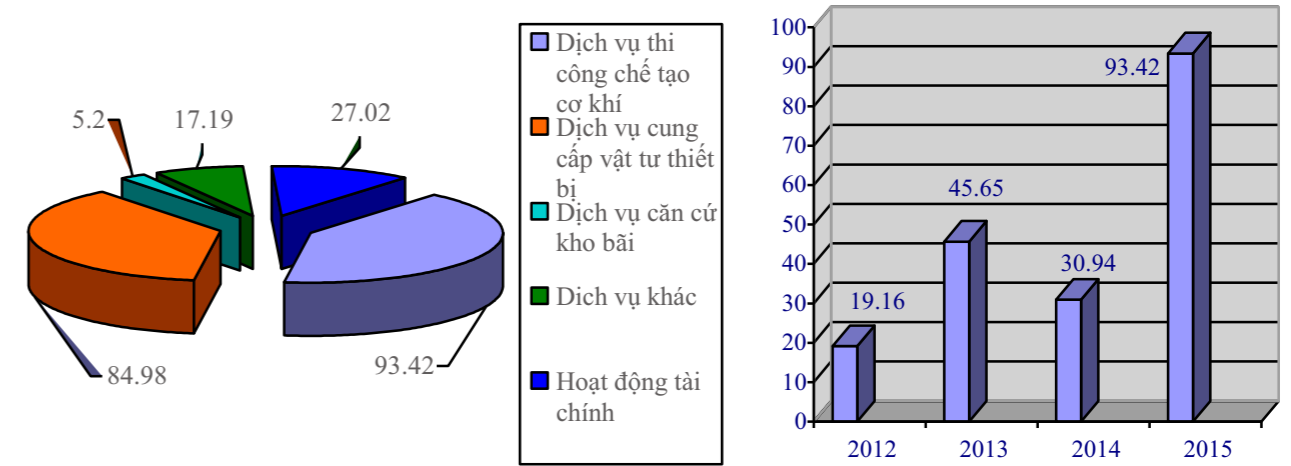
Năm 2015 Công ty đã hoàn thành các gói thầu như: Gói thầu các khối kết cấu, gói thầu nội thất hệ thống nhà ở thuộc Dự án đóng giàn khoan tự nâng Tam Đảo 05 ký với PV Shipyard (giá trị 30,68 tỷ đồng); gói thầu Pile Spools Fabrication Service of SMP9 thuộc dự án Lọc dầu Nghi sơn ký với PTSC M&C (giá trị 51,13 tỷ đồng); gói thầu cung cấp vật tư & gia công chế tạo cho dự án PY Fab-Subsea 7 ký với POS (giá trị 15,27 tỷ đồng); gói thầu gia công chế tạo Block dự án AHTS ký với DQS (giá trị 7,46 tỷ đồng). Công tác thi công chế tạo cơ khí đảm bảo an toàn, tuyệt đối tuân thủ công tác bảo vệ môi trường, hoàn thành các công trình theo đúng tiến độ theo yêu cầu của khách hàng.



(Hoàn thành và đưa vào sử dụng xưởng gia công chế tạo cơ khí tại bãi chế tạo của Công ty)



Doanh thu dịch vụ thi công chế tạo cơ khí năm 2015 là 93,42 tỷ đồng đạt 155,18% so với kế hoạch năm, tăng 201,9% so với thực hiện 2014, chiếm tỷ trọng 40,98% tổng doanh thu của Công ty.



Biểu đồ cơ cấu tỷ trọng doanh thu năm 2015

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu dịch vụ cơ khí



(Bọc bảo ôn cho hệ thống Block giàn Tam Đảo – 05)

3.2. Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị:



(Bàn giao hệ thống bơm cứu hỏa cho giàn Thiên Ưng cho Liên doanh Dầu khí Việt Nga)

Công tác cung cấp vật tư thiết bị năm 2015 phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt do sự suy giảm của số lượng các gói thầu mới và sự tham gia của các nhà thầu ngoài ngành. Tuy nhiên Công ty đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, tham gia đấu thầu và đã thực hiện một số công việc tiêu biểu gồm: Cung cấp bơm cứu hỏa cho giàn Thiên Ưng của VSP; cung cấp bơm ngầm cho giàn Thiên Ưng lô 04-3 cho VSP; cung cấp bơm dầu thải cho cho BKT – lô 09.1; cung cấp bơm khác tiêu chuẩn API cho lô 04-3 cho VSP; cung cấp Air Compressor Skid cho 01 BKT năm 2014 – lô 09.1 cho VSP; cung cấp Instrument Bulk Material cho VSP; cung cấp vật tư thiết bị cho Sà lan nhà ở với DQS; cung cấp vật tư Cold Chamber phục vụ Sà lan 150 men cho DQS; mua bán vật tư điện dự án E-house đơn hàng VT-006.2/15 – XNXL – EH cho VSP; mua bán Instrument Cable – Dự án STT E-house đơn hàng VT-006.3/15 – XNXL – EH cho VSP...

Để đạt được sự thành công trong công tác cung cấp vật tư thiết bị, Công ty đã tích cực liên hệ với bên mời thầu và quản lý chặt chẽ nhà cung cấp nhằm đảm bảo cung cấp vật tư, hàng hóa đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị năm 2015 là 84,98 tỷ đạt 128,75% so với kế hoạch năm, tăng 948% so với thực hiện năm 2014.

3.3. Dịch vụ căn cứ kho bãi:



(Mặt bằng cơ sở hạ tầng cho Công ty PVShipyards thuê)



Hiện nay Công ty đang quản lý và cho thuê 02 cơ sở hạ tầng mặt bằng cho Công ty cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí PVShipyards (39,8ha) và Công ty cổ phần Kết cấu kim loại dầu khí PVC-MS (23,5ha) tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Do trong năm 2015 số lượng nhà thầu dầu khí có sự suy giảm nên việc kêu gọi, cung cấp dịch vụ kho bãi cho các khách hàng mới có gặp khó khăn. Công ty đang tiếp tục nỗ lực kêu gọi các khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng dịch vụ kho bãi Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha nói riêng.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ kho bãi năm 2015 là 5,2 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm, tương đương thực hiện năm 2014, chiếm tỷ trọng 2,28% tổng doanh thu năm 2015 của Công ty.

3.4. Dịch vụ khác (cung cấp điện nước, phụ trợ):



(Đoàn công tác PVSB-VSP khảo sát hệ thống bơm cứu hỏa tại Australia)

Loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, cung cấp nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Do đó doanh thu lĩnh vực này không có biến động lớn. Tháng 12 năm 2015, Công ty đã hoàn thành Hệ thống cấp điện bổ sung cho PVC-MS. Doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2015 là 17,18 tỷ đồng, đạt 217% so với kế hoạch năm, tăng 44,8% so với thực hiện năm 2014.

3.5. Doanh thu tài chính:

Trong năm 2015 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giao động trong 0,55%, tăng thấp nháp trong khoảng 10 năm trở lại đây đã dẫn đến lãi suất tiền gửi ngân hàng mặt bằng chung toàn thị trường giảm thấp và ổn định ở mức thấp (giảm 0,3%/năm) đã ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động tài chính của Công ty.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2015 là 27,02 tỷ đồng, đạt 90% so với kế hoạch năm, giảm 18,7% so với thực hiện năm 2014.

4. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ:



(Xưởng gia công chế tạo cơ khí)

4.1 Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình:

- Công ty đã được UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy Chứng Nhận Đầu Tư số 49121000147 ngày 27/09/2012; cấp Giấy phép quy hoạch số 05/GPQH ngày 26/03/2013, bổ sung quy hoạch vào Nhóm cảng biển số 5 theo Văn bản số 13602/BGTVT-KHĐT ngày 13/12/2013.

- Trên cơ sở Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 05/06/2014 của UBND tỉnh BR-VT về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích đất thu hồi Căn cứ dịch vụ Hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, ngày 08/07/2015 Sở Tài nguyên Môi trường đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 1 (81,9ha) và ký Hợp đồng thuê đất đợt 1 cho Công ty. Đã hoàn thành việc tính đơn giá đất làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính trả tiền thuê đất. Hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin ưu đãi đầu tư.

- Về việc đầu tư tuyến đường tạm vào Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: Công ty đang tiếp tục phối hợp làm việc với PVC-MS, PTSC-MC và PV Shipyard theo chủ trương đã thống nhất về phương thức góp vốn.

4.2. Dự án Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:

- Công ty tiếp tục tìm kiếm các đối tác, các nhà đầu tư thứ cấp có nhu cầu thuê kho bãi. Công ty đã triển khai thực hiện hợp đồng thi công san lấp mặt bằng phân khu 1 – (phân kỳ 1) 7ha để cho Công ty Cơ khí Hàng Hải PTSC-MC thuê. Công trình đã được khởi công ngày 10/08/2015, dự kiến sẽ hoàn thành vào Quý I/2016.
- Song song với việc thi công san lấp mặt bằng, Công ty cũng đã triển khai các hạng mục phụ trợ bao gồm công trình cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, phòng chống cháy nổ ...

4.3. Đầu tư xây dựng xưởng gia công chế tạo cơ khí:

- Về việc đầu tư xây dựng xưởng gia công chế tạo cơ khí, đường cáp ngầm trung thế 24kv và trạm biến áp cấp điện cho Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và cấp bổ sung cho PVC-MS: Công ty đã nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng, khai thác hiệu quả, hiện nay đang thực hiện quyết toán công trình theo đúng quy định.

5. HOẠT ĐỘNG KHÁC:

Ngoài các hoạt động thương mại, Ban điều hành Công ty luôn tìm cách và triển khai các hoạt động PR, marketing để giới thiệu, quảng bá hình ảnh Công ty đến các nhà đầu tư, các công ty và nhà thầu dầu khí, các khách hàng trong và ngoài nước.

Tháng 07 năm 2015, Công ty Sao Mai – Bến Đình trở thành đại diện phân phối của hãng Lazaro Ituarte Valve thuộc ValvoSpain group. Lazaro là một đơn vị hàng đầu trong thiết kế và sản xuất các loại Valve có độ phức tạp và yêu cầu cao, vật liệu đặc biệt cho các ngành công nghiệp dầu khí, khí hóa lỏng, Các bộ phận chịu áp lực và nhiệt độ cao như lò hơi... Các sản phẩm của Lazaro gồm có Gate, Globe, Check và Ball valve, Pressure Seal, Cryogenic designs và Sour Service.



(PVSB trở thành đại diện phân phối của
LAZARO ITUARTE VALVE – VALVO SPAIN GROUP)



(Lãnh đạo Công ty làm việc với Công ty Matrade do Phòng Thương vụ Malaysia tổ chức)



(Giám đốc Công ty giới thiệu về các hoạt động của Công ty cho khách hàng
tại Hội chợ triển lãm máy móc thiết bị và phụ liệu công nghiệp dầu khí OGAV 2013)

6. KẾ HOẠCH NĂM 2016:



(Lãnh đạo Công ty và đại diện Người lao động ký kết giao ước Thi đua hoàn thành kế hoạch năm 2016)

STT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	500,00	500,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	165,80	227,99
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,00	1,04
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,70	0,15
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	188,00	61,58
	- Giá trị giải ngân:	Tỷ đồng	203,16	22,51
	- Nguồn Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	203,16	22,51

Năm 2016 dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất khó lường. Xung đột tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi. Việc giá dầu thô giảm mạnh, cùng với diễn biến phức tạp của thị trường tài chính, tiền tệ thế giới, sự suy giảm của một số nền kinh tế lớn sẽ ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế nước ta.

Tác động ảnh hưởng mạnh của việc giá dầu giảm sâu ở mức thấp đang đặt ra ra nhiều khó khăn, thách thức, các dự án đầu tư, xây lắp, các hoạt động dịch vụ dầu khí có thể giãn hoặc dừng... Tuy nhiên với những lợi thế sẵn có, với quan điểm phát triển bền vững, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2016 với mức doanh thu 165,80 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 0,70 tỷ đồng, với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

Để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch trên, Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục duy trì và phát triển các loại hình sản xuất kinh doanh hiện đang mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty như dịch vụ xây lắp cơ khí và kinh doanh thương mại.
- Phối hợp với Tổng công ty PTSC xây dựng đề án “đánh giá, tư vấn các giải pháp nâng cao năng lực quản lý và khai thác cảng biển” để nâng cao năng lực quản lý, điều hành nhằm định hướng cho việc xây dựng kế hoạch phát triển trong giai đoạn tới.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quản lý ISO trong Công ty, đảm bảo tính khoa học và đạt hiệu quả cao. Xây dựng các quy trình, quy định về đánh giá rủi ro dự thầu, thực hiện hợp đồng nhằm quản lý, kiểm soát rủi ro trong quá trình tham gia cung cấp dịch vụ.
- Đẩy mạnh công tác marketing, tăng cường củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết để có thêm hợp đồng dịch vụ.
- Phát triển nguồn nhân lực theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp và hiệu quả, đi đôi với chính sách lương thưởng và các chính sách thu hút nguồn nhân lực phù hợp nhằm động viên CBCNV, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PTSC và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Quản lý chặt chẽ chi phí và xây dựng công trình, áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực; cập nhật, rà soát để hoàn thiện các quy định về quản lý, các định mức hiện đang áp dụng trong Công ty.



(Tham gia hội thao các đơn vị thành viên Tổng công ty PTSC tại Đà Nẵng tháng 5/2014)

IV. MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG:

1. Minh bạch thông tin:

Nhận thức được tầm quan trọng và xem vai trò của minh bạch thông tin là một phần không thể thiếu trong sự phát triển bền vững, lâu dài của Công ty. PVSb đã xây dựng và không ngừng cải tiến hệ thống quản trị nội bộ, quy trình trao đổi thông tin trong và ngoài Công ty, tạo sự liên kết trong nội bộ PVSb, giữa PVSb với các cổ đông, cộng đồng và xã hội.

Trong những năm qua, Công ty đã tiếp đón nhiều cổ đông, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, các đối tác chiến lược,... nhằm giới thiệu về quá trình hình thành và phát triển của Công ty, cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cũng như chia sẻ kế hoạch đầu tư, định hướng phát triển kinh doanh của PVSb trong tương lai.

Công ty đã ban hành quy trình công bố thông tin để toàn thể cán bộ công nhân viên nhận thức được vai trò của minh bạch thông tin và nắm được quy trình công bố thông tin theo đúng pháp luật, là cơ sở để quản lý hoạt động trao đổi thông tin dễ dàng hơn.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin định kỳ theo quy định như Báo cáo Tài chính, Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị,... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Thông tin được thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.

Việc minh bạch thông tin và tuân thủ các quy định về công bố thông tin, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xét là một trong những công ty niêm yết minh bạch trên sàn chứng khoán UPCOM.

2. Quan hệ cổ đông:

Trong những năm qua, công tác quan hệ cổ đông đã trở thành một cầu nối vững chắc kết nối PVSb với cộng đồng nhà đầu tư. Thông tin luôn được cung cấp trung thực, kịp thời đã mang đến cho nhà đầu tư một bức tranh rõ nét về Công ty PVSb. Và với thái độ cầu thị, PVSb đã tiếp nhận nhiều phản hồi tích cực từ cộng đồng nhà đầu tư để hoàn thiện và phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp theo xu hướng bền vững, hài hòa với lợi ích môi trường và xã hội.

Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định hoạt động quan hệ cổ đông là hoạt động quan trọng không thể tách rời với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như xác định trách nhiệm trong việc nâng cao lòng tin của cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc minh bạch trong quản lý, chủ động cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cộng đồng nhà đầu tư, ...

3. Trách nhiệm cộng đồng:

Bên cạnh nỗ lực không ngừng vươn tầm lớn mạnh, PVSb cũng luôn ý thức gìn giữ và phát huy truyền thống tương thân tương ái của dân tộc thông qua các hoạt động phát triển cộng đồng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Công ty với phương châm:

PVSb CHĂM LO CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG MANG UY TÍN THƯƠNG HIỆU TỎA RỘNG

Năm 2015, Công ty PVSb và cán bộ công nhân viên đã đóng góp tổng cộng 382 triệu đồng để thực hiện công tác an sinh - xã hội hướng về cộng đồng, cụ thể là: Ủng hộ Quỹ vì thế hệ trẻ 2 ngày lương 110 triệu. Ủng hộ Quỹ tương trợ dầu khí 2 ngày lương 89,7 triệu. Ủng hộ Quỹ nghĩa tình đồng đội 2 ngày lương 91 triệu. Ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt 2 ngày lương 90,6 triệu.

Chung vai phát triển cộng đồng đã thực sự trở thành sứ mệnh và tâm nguyện của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty PVSb. Xuyên suốt trong năm 2015, các hoạt động an sinh - xã hội vì một cộng đồng lành mạnh đã được Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng toàn thể CBCNV của Công ty thực hiện liên tục và rộng khắp cả nước với mục tiêu chung tay hành động góp sức xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội....



Hình ảnh Đoàn thanh niên Công ty kết hợp cùng Hội từ thiện Yêu Vững Tàu tổ chức chương trình “Tiếp sức đến trường” tặng quà cho các em học sinh nghèo tại Xã Phước Tân, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên
Ông Lê Triệu Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Đạt	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Giám đốc
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phùng Như Dũng
Giám đốc
08 tháng 3 năm 2016



Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đông Khởi, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Số: 305/VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2016, từ trang 3 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3, trong năm 2015, Công ty đã trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 liên quan tới khoản thuế nhà thầu bị bỏ sót trong các năm trước với số tiền là 2.386.615.450 đồng.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0488-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
08 tháng 3 năm 2016
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Nguyễn Tuấn Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2110-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		610.162.490.756	574.241.456.276
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	43.313.078.488	80.299.004.041
1. Tiền	111		33.313.078.488	65.299.004.041
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	15.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		450.000.000.000	455.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	450.000.000.000	455.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		83.360.522.080	28.289.914.776
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	61.078.390.875	11.404.626.628
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	10.247.233.386	5.414.656.886
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	12.034.897.819	11.470.631.262
IV. Hàng tồn kho	140		28.257.115.341	6.931.504.705
1. Hàng tồn kho	141	11	28.257.115.341	6.931.504.705
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.231.774.847	3.721.032.754
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		109.418.402	163.261.867
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	18	4.566.277.263	2.806.563.718
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	556.079.182	751.207.169
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		241.726.083.230	238.291.871.928
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		20.101.777.300	12.938.996.066
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	20.101.777.300	12.938.996.066
- Nguyên giá	222		36.380.213.844	26.047.372.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.278.436.544)	(13.108.376.134)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	202.277.135.763	207.012.407.619
- Nguyên giá	231		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(27.003.650.691)	(22.268.378.835)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.914.542.980	18.122.461.073
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	18.914.542.980	18.122.461.073
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.530.000.000	10.530.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		429.627.187	215.007.170
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		429.627.187	215.007.170
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		851.888.573.986	812.533.328.204

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		293.074.416.158	253.719.183.386
I. Nợ ngắn hạn	310		70.854.443.991	27.182.603.356
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	50.012.889.927	6.888.499.668
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	4.526.265.565	6.570.777.440
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	33.391.727	2.497.991.717
4. Phải trả người lao động	314		1.189.967.630	410.131.742
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.484.853.261	1.289.251.685
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	5.203.799.784	5.203.799.784
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	6.049.844.116	4.082.909.822
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		353.431.981	239.241.498
II. Nợ dài hạn	330		222.219.972.167	226.536.580.030
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19	217.090.962.416	222.294.762.200
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	21	5.052.819.275	4.165.627.354
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		76.190.476	76.190.476
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		558.814.157.828	558.814.144.818
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	558.814.157.828	558.814.144.818
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.060.622.692	43.571.756.884
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.753.535.136	15.242.387.934
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		14.608.183.643	13.921.128.994
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		145.351.493	1.321.258.940
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		851.888.573.986	812.533.328.204

Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu

Phạm Minh VI
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Vũng Tàu, Vũng Tàu
Phùng Như Dũng
Giám đốc
08 tháng 3 năm 2016


Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam **Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		200.778.064.230	56.118.700.910
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	24	200.778.064.230	56.118.700.910
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	189.021.787.646	50.582.528.928
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		11.756.276.584	5.536.171.982
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	27.024.599.530	33.250.158.487
6. Chi phí tài chính	22		103.660.783	-
7. Chi phí bán hàng	25		2.007.372.728	1.911.151.007
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	33.538.460.211	34.674.983.148
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		3.131.382.392	2.200.196.314
10. Thu nhập khác	31		189.559.582	8.254.546
11. Chi phí khác	32	29	2.276.052.954	-
12. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(2.086.493.372)	8.254.546
13. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.044.889.020	2.208.450.860
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	12.345.606	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	21	887.191.921	887.191.920
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		145.351.493	1.321.258.940
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	3	26


Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu


Phạm Minh VI
Kế toán trưởng

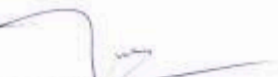

Phùng Như Dũng
Giám đốc
08 tháng 3 năm 2016


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam **Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.044.889.020	2.208.450.860
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	7.905.332.266	7.591.310.163
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(18.884.774)	(160.933.847)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(27.024.599.530)	(32.980.429.663)
3. Lỗ từ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(18.093.263.018)	(23.341.602.487)
Thay đổi các khoản phải thu	09	(50.986.414.412)	2.516.742.714
Thay đổi hàng tồn kho	10	(21.325.610.636)	(6.475.067.498)
Thay đổi các khoản phải trả	11	29.089.591.439	(3.544.578.513)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(160.776.552)	241.188.596
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(31.148.000)	(77.219.578)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(61.507.621.179)	(30.680.536.766)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(6.391.223.815)	(604.884.731)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	2.800.000
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(722.000.000.000)	(498.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	727.000.000.000	43.000.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	25.902.086.645	26.234.906.438
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	24.510.862.830	(429.367.178.293)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30)	50	(36.996.758.349)	(460.047.715.059)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	80.299.004.041	540.185.785.253
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	10.832.796	160.933.847
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	43.313.078.488	80.299.004.041


Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu


Phạm Minh VI
Kế toán trưởng


Phùng Như Dũng
Giám đốc
08 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Giấy Chứng nhận Đầu tư này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 07 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 104 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 84 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận đầu tư là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mòi và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc áp dụng Thông tư 200 không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

11
10
9
8
7
6
5
4
3
2
1

30-02
HÀNH
S TY
NHỮU
ITTE
NAM
HỌC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

3. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC

Trong năm 2015, Ban Giám đốc quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để điều chỉnh khoản thuế nhà thầu nước ngoài phát sinh từ năm 2011 với số tiền là 2.386.615.450 đồng. Ban Giám đốc tin rằng các điều chỉnh hồi tố này sẽ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Theo đó, Công ty đã trình bày lại các khoản mục trên bảng cân đối kế toán như sau.

	Mã số	Số đã báo cáo VND	Số trình bày lại VND	Chênh lệch VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	2.779.837.989	2.806.563.718	(26.725.729)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	111.376.267	2.497.991.717	(2.386.615.450)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17.602.277.655	15.242.387.934	2.359.889.721

4. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

11
10
9
8
7
6
5
4
3
2
1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập phù hợp với các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến các dự án và các chi phí phát sinh liên quan đến dịch vụ tư vấn quản lý dự án.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc, thiết bị	7
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Tài sản hữu hình khác	10

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

Đã kiểm tra và đúng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kê toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:
- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
 - (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
 - (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
 - (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Đã kiểm tra và đúng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tiền mặt	85.917.064	36.803.609
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.227.161.424	65.262.200.432
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	15.000.000.000
	43.313.078.488	80.299.004.041

Các khoản tương đương tiền liên quan đến các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và các khoản ủy thác đầu tư tại các công ty tài chính có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng 3 tháng với lãi suất được hưởng là 5%/năm (năm 2014: 6%/năm).

7. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn				
a1) Ngân hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	450.000.000.000	450.000.000.000	455.000.000.000	455.000.000.000
	450.000.000.000	450.000.000.000	455.000.000.000	455.000.000.000
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào đơn vị khác (**)	10.530.000.000	(10.530.000.000)	10.530.000.000	(10.530.000.000)
	10.530.000.000	(10.530.000.000)	10.530.000.000	(10.530.000.000)

(*) Các khoản đầu tư tài chính năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 5,3% đến 6,6%/năm (năm 2014: từ 6% đến 7%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(**) Đây là khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của Sopewaco. Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu từ các năm trước; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này. Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí Liên Doanh Việt - Nga Vietsovetro	716.234.257	1.676.911.362
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	3.374.930.002	2.989.679.333
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	18.028.096.130	5.681.641.198
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu Khí	13.774.657.600	-
Phải thu các khách hàng khác	17.056.338.159	-
Phải thu các khách hàng khác	8.128.134.727	1.056.394.735
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 35)</i>	38.542.928.877	2.371.099.362
	61.078.390.875	11.404.626.628

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Ứng trước cho các nhà cung cấp trong các hợp đồng xây lắp	10.052.490.000	4.245.067.500
Khác	194.743.386	1.169.589.386
	10.247.233.386	5.414.656.886

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Lãi dự thu từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn	11.881.097.220	10.758.584.335
Khác	153.800.599	712.046.927
	12.034.897.819	11.470.631.262

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Hàng đang đi đường	25.101.572.611	591.305.040
Nguyên vật liệu	793.810.000	-
Hàng hóa	736.816.216	73.790.689
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.624.916.514	6.266.408.976
	28.257.115.341	6.931.504.705

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước chủ yếu liên quan đến khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa từ các năm trước.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2015	-	1.369.100.000	4.479.393.486	496.896.705	19.701.982.009	26.047.372.200
Tăng trong năm	4.524.258.234	-	-	35.280.000	5.773.303.410	10.332.841.644
Tại ngày 31/12/2015	4.524.258.234	1.369.100.000	4.479.393.486	532.176.705	25.475.285.419	36.380.213.844
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2015	-	823.879.102	3.661.850.630	419.464.599	8.203.181.803	13.108.376.134
Khấu hao trong năm	377.021.520	195.585.852	450.789.875	58.414.227	2.088.248.936	3.170.060.410
Tại ngày 31/12/2015	377.021.520	1.019.464.954	4.112.640.505	477.878.826	10.291.430.739	16.278.436.544
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2015	4.147.236.714	349.635.046	366.752.981	54.297.879	15.183.854.680	20.101.777.300
Tại ngày 31/12/2014	-	545.220.898	817.542.856	77.432.106	11.498.800.206	12.938.996.066

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 2.894.942.463 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.243.368.944 đồng).

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Cơ sở hạ tầng VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại 01/01/2015 và 31/12/2015	229.280.786.454
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2015	22.268.378.835
Khấu hao trong năm	4.735.271.856
Tại 31/12/2015	27.003.650.691
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại 31/12/2015	202.277.135.763
Tại 31/12/2014	207.012.407.619
Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:	
	31/12/2015 và 31/12/2014 VND
Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 héc ta (i)	131.881.668.267
Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 héc ta (ii)	97.399.118.187
	229.280.786.454

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai - Bến Đình được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí năm 2010. Bất động sản đầu tư này được được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 49 năm.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2015 VND	2014 VND
Tại ngày 01 tháng 01	18.122.461.073	17.672.056.342
Tăng trong năm	792.081.907	450.404.731
Tại ngày 31 tháng 12	18.914.542.980	18.122.461.073

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	15.258.780.716	15.235.749.832
Khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình	2.718.983.969	2.718.983.969
Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1	815.349.005	-
- Phân kỳ 1 (7 ha)		
Dự án khác	121.429.290	167.727.272
	18.914.542.980	18.122.461.073

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Công ty TNHH Hải Lưu	5.787.293.719	2.039.215.750
Công ty Sản xuất Thương mại và Kỹ thuật Thuận Phát	283.841.547	770.409.640
S-One M&O Co., Ltd.	2.366.574.336	1.861.034.149
DME BURJ Pte Ltd	20.413.989.558	-
Phải trả cho các đơn vị khác	21.161.190.767	2.217.840.129
Trong đó:		
Phải trả người bán là các bên liên quan	3.061.824.317	328.648.067
(Thuyết minh số 35)		
	50.012.889.927	6.888.499.668

Các khoản phải trả người bán đều có khả năng thanh toán khi đến hạn.

002
 ANH
 TY
 THỦY
 TTE
 NAM
 HỒ C

002
 ANH
 TY
 THỦY
 TTE
 NAM
 HỒ C

002
 ANH
 TY
 THỦY
 TTE
 NAM
 HỒ C

002
 ANH
 TY
 THỦY
 TTE
 NAM
 HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	3.984.009.865	-
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	542.255.700	1.921.821.440
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	-	4.648.956.000
	4.526.265.565	6.570.777.440

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2015 VND	Số tăng trong năm VND	Số giảm trong năm VND	31/12/2015 VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	2.806.563.718	18.667.693.829	(16.907.980.284)	4.566.277.263
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	-	24.089.786.753	(24.089.786.753)	-
Thuế nhà thầu nước ngoài	2.386.615.450	-	(2.386.615.450)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	171.850.793	(171.850.793)	-
Thuế thu nhập cá nhân	111.376.267	525.087.754	(603.072.294)	33.391.727
	2.497.991.717	24.786.725.300	(27.251.325.290)	33.391.727

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thành phố Vũng Tàu. Doanh thu chưa thực hiện này được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh hàng năm trong thời gian 48 và 49 năm.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
a. Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước	5.203.799.784	5.203.799.784
b. Dài hạn		
- Doanh thu nhận trước	217.090.962.416	222.294.762.200

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Có tức phải trả	3.974.059.950	3.981.899.445
Khác	2.075.784.166	101.010.377
	6.049.844.116	4.082.909.822

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

21. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao Cơ quan Thuế cho phép theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 và 49 năm. Công ty hiện áp dụng thuế suất 20% là mức thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận:

Chênh lệch khấu hao
VND

Tại 01/01/2015	4.165.627.354
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	887.191.921
Tại 31/12/2015	5.052.819.275

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Trình bày lại) VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2014 (Trình bày lại)	500.000.000.000	31.510.376.314	11.670.509.746	14.428.204.657	557.609.090.717
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.321.258.940	1.321.258.940
Chi trả cổ tức	-	285.230.061	105.640.763	(507.075.663)	(116.204.839)
Tại ngày 31/12/2014	500.000.000.000	31.795.606.375	11.776.150.509	15.242.387.934	558.814.144.818
Phân loại lại (*)	-	11.776.150.509	(11.776.150.509)	-	-
Tại ngày 31/12/2014 (sau phân loại)	500.000.000.000	43.571.756.884	-	15.242.387.934	558.814.144.818
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	145.351.493	145.351.493
Phân phối các quỹ	-	488.865.808	-	(634.204.291)	(145.338.483)
Tại ngày 31/12/2015	500.000.000.000	44.060.622.692	-	14.753.535.136	558.814.157.828

(*) Theo hướng dẫn tại Thông tư 200, Công ty đã phân loại lại số dư đầu kỳ của Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư phát triển.

Vốn điều lệ	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Vốn góp của chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đầu tư 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn góp của chủ sở hữu của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Tình hình góp vốn của chủ sở hữu của của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp	
	VND	%	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	210.250.000.000	42,05	255.000.000.000	210.230.500.000
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	50.924.000.000	10,18	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	-	-	50.924.000.000	50.924.000.000
Các cổ đông khác	238.826.000.000	47,77	194.076.000.000	238.845.500.000
	500.000.000.000	100	500.000.000.000	500.000.000.000

Ngày 17 tháng 7 năm 2015, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã mua thêm 4.476.950 cổ phần và tăng tỉ lệ sở hữu từ 42,05% lên 51% vốn điều lệ của Công ty kể từ ngày này.

23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí và Bộ phận kinh doanh cụm cảng. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng.

Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2015	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	249.273.964.125	96.710.554.372	345.984.518.497
Tài sản không phân bổ	-	-	505.904.055.489
Tổng tài sản			851.888.573.986
Nợ phải trả bộ phận	232.642.085.302	53.919.472.556	286.561.557.858
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	6.512.858.300
Tổng nợ phải trả			293.074.416.158

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
2015**

	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí		Tổng VND
	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	20.684.663.644	180.093.400.586	200.778.064.230
Tổng doanh thu	20.684.663.644	180.093.400.586	200.778.064.230
Giá vốn	18.643.442.459	170.378.345.187	189.021.787.646
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	2.041.221.185	9.715.055.399	11.756.276.584
Chi phí không phân bổ			(35.545.832.939)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(23.789.556.355)
Doanh thu hoạt động tài chính			27.024.599.530
Lỗ khác			(2.086.493.372)
Lợi nhuận trước thuế			1.044.889.020
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(12.345.606)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(887.191.921)
Lợi nhuận trong năm			145.351.493
Thông tin khác			
Khấu hao			7.905.332.266

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2014 (Trình bày lại)	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí		Tổng VND
	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	
Tài sản bộ phận	220.627.758.028	26.167.674.383	246.795.432.411
Tài sản không phân bổ			565.737.895.793
Tổng tài sản			812.533.328.204
Nợ phải trả bộ phận	231.803.757.018	4.546.834.525	236.350.591.543
Nợ phải trả không phân bổ			17.368.591.843
Tổng nợ phải trả			253.719.183.386

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Báo cáo kết quả kinh doanh

2014	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí		Tổng VND
	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.203.799.784	50.914.901.126	56.118.700.910
Tổng doanh thu	5.203.799.784	50.914.901.126	56.118.700.910
Giá vốn	4.735.271.856	45.847.257.072	50.582.528.928
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	468.527.928	5.067.644.054	5.536.171.982
Chi phí không phân bổ			(36.586.134.155)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(31.049.962.173)
Doanh thu hoạt động tài chính			33.250.158.487
Lợi nhuận khác			8.254.546
Lợi nhuận trước thuế			2.208.450.860
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(887.191.920)
Lợi nhuận trong năm			1.321.258.940
Thông tin khác			
Khấu hao			7.591.310.163

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

24. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2015 VND	2014 VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	5.203.799.784	5.203.799.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	110.596.438.506	42.620.698.557
Doanh thu bán hàng	84.977.825.940	8.294.202.569
	200.778.064.230	56.118.700.910

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2015 VND	2014 VND
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	4.735.271.856	4.735.271.856
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	106.649.904.808	37.891.434.538
Giá vốn của hàng bán	77.636.610.982	7.955.822.534
	189.021.787.646	50.582.528.928

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

26. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.157.671.599	8.831.883.276
Chi phí nhân công	70.865.809.480	34.707.418.314
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.905.332.266	7.591.310.163
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.616.722.346	28.068.848.782
Chi phí khác bằng tiền	7.466.372.420	7.512.765.341
	145.011.908.111	86.712.225.876

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2015 VND	2014 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	27.024.599.530	32.977.629.663
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	272.528.824
	27.024.599.530	33.250.158.487

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2015 VND	2014 VND
Chi phí lương	14.763.612.693	16.922.019.105
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	2.706.558.720	2.323.184.040
Chi phí vật liệu văn phòng	1.819.268.341	2.354.577.417
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.305.468.495	5.475.532.735
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.943.551.962	7.599.669.851
	33.538.460.211	34.674.983.148

29. CHI PHÍ KHÁC

Chi phí khác thể hiện phần tiền lãi chậm nộp liên quan tới khoản thuế nhà thầu năm 2011 chưa được ghi nhận (Thuyết minh số 3).

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận trước thuế	1.044.889.020	2.208.450.860
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.435.959.598)	(4.736.893.446)
Chênh lệch khấu hao	(4.435.959.598)	(4.435.959.599)
Các khoản khác	-	(300.933.847)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.872.834.235	894.093.777
Lỗ tính thuế	(518.236.343)	(1.634.348.809)
Thuế suất	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	12.345.606	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.345.606	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản lỗ tính thuế 2.152.585.152 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.634.348.809 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận thu được trong tương lai. Số lỗ này sẽ được chuyển toàn bộ liên tục vào các năm tiếp theo nhưng không quá thời 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ, theo đó, khoản lỗ phát sinh năm 2014 và 2015 sẽ lần lượt hết hạn chuyển lỗ vào năm 2019 và 2020.

Cơ quan thuế chưa thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty từ năm 2012. Ban Giám đốc nhận thức được số thuế phải nộp trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 có thể được Cơ quan thuế quyết toán trong tương lai. Do cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng luật thuế và các quy định hiện hành trong việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay nên có thể dẫn đến sự khác biệt về số thuế phải nộp của Công ty khi Cơ quan thuế tiến hành quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2015 VND	2014 (trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế	145.351.493	1.321.258.940
Trừ: Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(145.338.483)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	145.351.493	1.175.920.457
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3	24

(*) Theo Thông tư 200, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu không bao gồm số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được trình bày lại để phù hợp với quy định của Thông tư 200. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ban Giám đốc Công ty quyết định không trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

32. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuế hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	6.486.484.734	4.280.830.188

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuế hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Trong vòng một năm	5.689.152.897	3.642.226.819
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	14.244.149.589	4.123.684.603
Sau năm năm	131.755.946.301	-
	151.689.248.787	7.765.911.422

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Khoản thanh toán thuế hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê xe, thuê văn phòng có thời hạn thuê từ 1 đến 2 năm và khoản thanh toán cho chi phí thuê mặt bãi khu Kinh tế Sao Mai - Bến Đình với thời hạn thuê 45 năm.

33. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	31/12/2015		31/12/2014	
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Đô la Mỹ (USD)	333.331	7.485.516.991	2.539.506	54.254.462.161
Euro (EUR)	-	-	101	2.222.269

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty chỉ gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 5.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.313.078.488	80.299.004.041
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	450.000.000.000	455.000.000.000
Phải thu khách hàng	61.078.390.875	11.404.626.628
Phải thu khác	11.884.097.220	10.761.584.335
	566.275.566.583	557.465.215.004
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	50.012.889.927	6.888.499.668
Phải trả khác	3.974.059.950	3.985.794.182
Chi phí phải trả	3.484.853.261	1.289.251.685
	57.471.803.138	12.163.545.535

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Nợ phải trả	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	7.485.516.991	54.254.462.161	26.183.579.502	-
Euro (EUR)	-	2.222.269	-	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đô la Mỹ tăng/giảm 3% so với Đồng Việt Nam. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng là 560.941.875 đồng (2014: tăng 1.627.633.865 đồng). Phân tích tương tự như trên cho Euro thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng là các bên liên quan của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.313.078.488	-	43.313.078.488
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	450.000.000.000	-	450.000.000.000
Phải thu khách hàng	61.078.390.875	-	61.078.390.875
Phải thu khác	11.881.097.220	3.000.000	11.884.097.220
Tổng cộng	566.272.566.583	3.000.000	566.275.566.583
Phải trả người bán	50.012.889.927	-	50.012.889.927
Phải trả khác	3.974.059.950	-	3.974.059.950
Chi phí phải trả	3.484.853.261	-	3.484.853.261
Tổng cộng	57.471.803.138	-	57.471.803.138
Chênh lệch thanh khoản thuần	508.800.763.445	3.000.000	508.803.763.445
31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.299.004.041	-	80.299.004.041
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	455.000.000.000	-	455.000.000.000
Phải thu khách hàng	11.404.626.628	-	11.404.626.628
Phải thu khác	10.758.584.335	3.000.000	10.761.584.335
Tổng cộng	557.462.215.004	3.000.000	557.465.215.004
Phải trả người bán	6.888.499.668	-	6.888.499.668
Phải trả khác	3.985.794.182	-	3.985.794.182
Chi phí phải trả	1.289.251.685	-	1.289.251.685
Tổng cộng	12.163.545.535	-	12.163.545.535
Chênh lệch thanh khoản thuần	545.298.669.469	3.000.000	545.301.669.469

Dựa vào bảng trên, Công ty có khả năng thanh khoản tốt vì các chênh lệch thanh khoản thuần đều thể hiện số dư dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("PTSC")	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Bên liên quan
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên PTSC
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	Thành viên PTSC
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	Thành viên PTSC

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2015 VND	2014 VND
Cung cấp dịch vụ		
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	1.133.677.274	-
Công ty Cổ phần Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển	20.157.416.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	309.832.750	-
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	39.556.717.760	5.585.454.119
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	33.624.382.158	26.113.028.946
Mua dịch vụ		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	8.026.862.135	1.477.944.941
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	3.115.945.575	2.737.008.132
Công ty Cảng dịch vụ dầu khí	1.028.637.050	1.029.927.500
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải	-	843.348.715
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	91.335.606	-

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2015 VND	2014 VND
Lương và thưởng	2.309.820.903	1.799.241.453

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	17.772.572.416	1.676.911.362
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	5.407.837.834	694.188.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	13.774.657.600	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	340.816.025	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	1.247.045.002	-
	38.542.928.877	2.371.099.362
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	2.832.545.047	325.918.252
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	229.279.270	2.729.815
	3.061.824.317	328.648.067
Ứng trước từ khách hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	542.255.700	1.921.821.440
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải	-	4.648.956.000

36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm 4.733.699.736 đồng (năm 2014 là 0 đồng), là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 11.881.097.220 đồng (2014: 10.758.584.335 đồng), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 09 -DN

37. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

Theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC Theo TT 200/2014/TT-BTC Thay đổi

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tên chi tiêu	Mã số	31/12/2014	Tên chi tiêu	Mã số	31/12/2014
I. Tài sản					
1. Đầu tư ngắn hạn					
1. Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	121	455.000.000.000	1. Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	123	455.000.000.000
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	11.404.626.628	2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	11.404.626.628
3. Các khoản phải thu khác	135	11.470.631.262	3. Phải thu ngắn hạn khác	136	11.470.631.262
4. Đầu tư dài hạn khác	258	10.530.000.000	4. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	10.530.000.000
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(10.530.000.000)	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	(10.530.000.000)
II. Nguồn vốn					
1. Phải trả người bán					
1. Phải trả người bán	312	6.888.499.668	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	6.888.499.668
2. Chi phí phải trả	316	1.289.251.685	2. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.289.251.685
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	111.376.267	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.497.991.717
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	227.498.561.984	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.203.799.784
<i>Không có chi tiêu tương ứng</i>					
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	4.082.909.822	5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	222.294.762.200
6. Vốn điều lệ	411	500.000.000.000	6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.082.909.822
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	31.795.606.375	7. Vốn góp của chủ sở hữu	411	500.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	11.776.150.509	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	43.571.756.884
<i>Không có chi tiêu tương ứng</i>					

Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu

Phạm Minh Vi
Kế toán trưởng

